

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9- 2025

Về việc: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và ông Hoàng Văn Học.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03/01/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982;

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng).

Hai bên đương sự đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2024 và các lời khai tại tiếp theo tại Tòa án, **nguyên đơn Hoàng Văn T** trình bày: A và chị Hoàng Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 15/09/2021.

Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2023 hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau và đã ly thân từ năm 2023 đến nay, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn xin ly hôn chị Hoàng Thị Đ.

Về con chung: Anh và chị Đ có hai con chung tên là Hoàng Thị Nhật A, sinh ngày 26/5/2008, hiện đang học tại trường Trung học phổ thông C1 và Hoàng Minh C, sinh ngày 11/8/2021 đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được hai con chung và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án **bị đơn Hoàng Thị Đ** trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Do anh T ngoại tình với kế toán Bệnh viện và sống chung như vợ chồng nên mới yêu cầu ly hôn với chị. Nay chị nhất trí ly hôn với anh T.

Chị và anh T có hai con chung tên là Hoàng Thị Nhật A, sinh ngày 26/5/2008 và Hoàng Minh C, sinh ngày 11/8/2021. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; do chị có thu nhập ổn định, anh T không có thu nhập ổn định, nghiện ma túy và đã từng đi tù.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Hoàng Thị Đ yêu cầu anh Hoàng Văn T bồi thường tuổi thanh xuân cho chị số tiền 500.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai con chung (trên 07 tuổi), cháu Hoàng Thị Nhật A, sinh ngày 26/5/2008 có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 phát biểu ý kiến tại phiên tòa, về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và các nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí để giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị Đ.

Về con chung: giao cháu Hoàng Thị Nhật A, sinh ngày 26/5/2008 và Hoàng Minh C, sinh ngày 11/8/2021 cho chị Hoàng Thị Đ; chị Đ tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ngoài ra đối với đề nghị bồi thường tuổi thanh xuân số tiền 500.000.000 đồng của chị Đ không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Hoàng Văn T yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị Đ, chị Đ hiện nay đang sinh sống tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng; căn cứ vào Điều 28, Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn Hoàng Văn T và bị đơn Hoàng Thị Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 15/09/2021. Việc anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, được pháp luật công nhận hôn nhân hợp pháp tính từ ngày 15/09/2021.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo anh T khai, năm 2023 hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ năm 2023 đến nay.

Bị đơn Hoàng Thị Đ khai do anh T ngoại tình nên mới yêu cầu ly hôn và chị nhất trí ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Như vậy có đủ căn cứ chứng minh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn T với chị Hoàng Thị Đ.

3.2. Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Đ có hai con chung tên là Hoàng Thị Nhật A, sinh ngày 26/5/2008 và Hoàng Minh C, sinh ngày 11/8/2021; sau khi ly hôn anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Đ đều có

nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy anh Hoàng Văn T yêu cầu nuôi con nhưng ngoài lời khai không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập cũng như các điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi hai con; chị Hoàng Thị Đ hiện đang công tác tại Bệnh viện T1, tỉnh Cao Bằng; có thu nhập ổn định với mức lương 12.000.000 đồng/tháng (theo biên bản xác minh tại bệnh viện T1, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để các con phát triển tốt về thể chất và tinh thần Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Nhật A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Đ tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Đối với yêu cầu bồi thường tuổi thanh xuân 500.000.000 đồng của chị Hoàng Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy việc kết hôn là do hai bên nam và nữ tự nguyện quyết định, theo nguyên tắc tự nguyện tiến bộ. Nên việc cho rằng do lấy chồng hay lấy vợ dẫn đến tổn thất về tuổi thanh xuân là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Nhật A, sinh ngày 26/5/2008 và Hoàng Minh C, sinh ngày 11/8/2021 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Hoàng Thị Đ tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002774, ngày 03/01/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Cao Bằng) thu. Xác nhận anh Hoàng Văn T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Khu vực 3 - Cao Bằng;
- UBND xã Đoài Dương;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Thị Diệu

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nông Vĩnh Nam Ma Vĩnh Thùy Phùng Thị Mến

